

Bản án số: 327/2018/HSPT
Ngày 15 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng.
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 285/2018/HSPT ngày 31/8/2018 đối với các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T, Nông Văn Ư về tội “*Đánh bạc*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án số 17/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn C. Sinh ngày 06/6/1966, tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn A, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/10; con ông: Bùi T, sinh năm 1922 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1925 (đều đã chết); Vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

2. Đặng Quang T. Sinh ngày 10/10/1974, tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn A, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1938 (đã chết) và ông: Đặng Quang L, sinh năm 1934; Vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con sinh năm 2003, 2013;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC ngày 15/12/2016 của Công an huyện Cư Kuin xử phạt 2.000.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (đã chấp hành xong ngày 21/12/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

3. Nông Văn U'. Sinh ngày 23/01/1972, tại Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã CW, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông. Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 01/12; con ông: Nông Văn C, sinh năm 1943 (đã chết) và bà: Chu Thị N, sinh năm 1944; Vợ là: Hoàng Thị V, sinh năm 1974 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2016 của Công an xã Cư Êwi xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 10/8/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T, Nông Văn U':** Ông Nguyễn Văn L - Luật sư văn phòng luật sư CT - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn C, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Viết H, Phan Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/3/2018, Đặng Quang T, Bùi Văn C, Lê Viết H, Phan Văn Đ và Nguyễn Văn T đi đến nhà Lê Minh Đ tại thôn A, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk để uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, Bùi Văn C nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên rủ những người trên cùng tham gia thì tất cả mọi người đồng ý. Lê Viết H lấy 02 lá bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà của Lê Minh Đ đưa cho Bùi Văn C, Bùi Văn C lấy kéo có sẵn ở phòng khách nhà Lê Minh Đ rồi cùng Lê Viết H và Đặng Quang T cắt từ 02 lá bài tú lơ khơ thành 04 bốn con vị hình tròn, một mặt màu trắng và một mặt màu xanh trắng, Lê Minh Đ đi xuống phòng bếp lấy 01 cái chén sứ và 01 cái đĩa nhựa đặt trên chiếu trải ở sàn nhà phòng khách. Sau khi chuẩn bị công cụ đánh bạc xong thì

Đặng Quang T làm cái xóc đĩa cho Bùi Văn C, Lê Viết H, Phan Văn Đ, Nguyễn Văn T và Lê Minh Đ đặt tiền tại phòng khách của nhà Lê Minh Đ.

Hình thức đánh bạc như sau: người làm cái bỏ 04 con vị vào trong chén rồi úp đĩa lên, sau đó xóc, xóc xong bỏ chén, đĩa xuống chiếu bạc; các con bạc có quyền đặt tiền theo cửa chắn hoặc cửa lẻ, khi mở chén ra thấy có 04 con vị cùng một màu hoặc 02 con màu trắng và 02 con màu xanh trắng thì gọi là chắn, còn nếu 01 con màu xanh trắng và 03 con màu trắng hoặc ngược lại gọi là lẻ, theo thống nhất thì nửa chiếu phía bên phải của người làm cái là bên chắn và phần nửa chiếu còn lại là bên lẻ. Các con bạc tham gia đặt cược với số tiền tùy ý, không thỏa thuận về số tiền đặt cược của mỗi ván mà đặt cược từ 10.000đ đến 100.000đ; sau khi đã đặt số tiền xuống chiếu, người làm cái mở chén ra, nếu người đặt tiền thắng thì sẽ được bằng số tiền đã đặt, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược; chẳng hạn con bạc đặt cược 100.000đ, nếu thắng thì người làm cái phải trả 100.000đ; nếu thua thì người làm cái được 100.000đ mà người đặt tiền đã đặt.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn Th và Nông Văn U đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong khi các bị cáo đánh bạc thì có bà Đoàn Thị H (người sống cùng nhà với Lê Minh Đ) chỉ ngồi xem chứ không tham gia. Khi tham gia đánh bạc Đặng Quang T có 1.400.000đ, Nguyễn Văn T có 300.000đ, Bùi Văn C có 1.100.000đ, Phan Văn Đ có 1.500.000đ, Lê Viết H có 1.300.000đ, Nguyễn Văn Th có 1.070.000đ, Nông Văn U có 1.200.000đ và Lê Minh Đ có 300.000đ; tất cả các đối tượng dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc; trong thời gian đánh bạc Đặng Quang T đưa cho Lê Minh Đ 100.000đ để sau khi đánh bạc xong thì Lê Minh Đ có nhiệm vụ dọn các công cụ đánh bạc.

Đến 23 giờ cùng ngày các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.170.000đ, 01 cái chén bằng sứ, 01 cái đĩa nhựa, 04 con vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa hình chữ nhật, sau đó Lê Minh Đ tự nguyện giao nộp 01 cái kéo bằng kim loại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Quang T, Bùi Văn C, Nông Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo **Bùi Văn C** 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo **Đặng Quang T** 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo **Nông Văn U** 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 26/3/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Viết H, Phan Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/7/2018, các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T, Nông Văn U kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T, Nông Văn U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T (mỗi bị cáo) 09 tháng tù, Nông Văn U 08 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, tại Tòa án cấp phúc thẩm tuy các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng hoàn cảnh gia đình của các bị cáo quá khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, ông Nguyễn Văn L trình bày:

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T, Nông Văn U là nguy hiểm cho xã hội, nhưng xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo quá khó khăn, sau khi phạm tội các bị cáo về sinh sống tại địa phương chấp hành tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

- Các bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo quá khó khăn.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T, Nông Văn U', tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do ý thức coi thường pháp luật nên khoảng 21 giờ 10 phút ngày 22/3/2018, tại nhà Lê Minh Đ ở thôn A, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Bùi văn C, Đặng Quang T, Lê Minh Đ, Lê Viết H, Phan Văn Đ, Nông Văn U', Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, thu giữ tại chiếc bạc số tiền 8.170.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Văn C, Đặng Quang T (mỗi bị cáo) 09 tháng tù, Nông Văn U' 08 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị các bị cáo. Các bị cáo phạm tội lần đầu, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Tại Tòa án cấp phúc thẩm tuy các bị cáo Bùi Văn C và Nông Văn U' không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Nhưng gia đình bị cáo Bùi Văn C có công với cách mạng bố bị cáo là thương binh chống Mỹ cứu nước, gia đình bị cáo Nông Văn U' thuộc hộ cận nghèo. Đối với bị cáo Đặng Quang T tại phiên tòa phúc thẩm có cung cấp thêm hiện tại bị cáo đang nuôi bố già 85 tuổi. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo quá khó khăn, trong thời gian chờ xét xử các bị cáo chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế của địa phương đề ra, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Bùi Văn C**, **Đặng Quang T**, **Nông Văn U'** - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Văn C** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Quang T** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Nông Văn U'** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Bùi Văn C**, **Đặng Quang T** về cho UBND xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Và bị cáo **Nông Văn U'** về cho UBND xã CW, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: **Bùi Văn C**, **Đặng Quang T** và **Nông Văn U'** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện CK;
- T.H.A.HS Công an huyện CK;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tùng